

HOẠT ĐỘNG CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VÙNG NAM BỘ VÀ ĐỀ XUẤT CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Phan Trọng Nam^{1*}, Phạm Minh Giản² và Võ Phương Vy¹

¹Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: ptnam@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 31/5/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 30/6/2022; Ngày duyệt đăng: 27/7/2022

Tóm tắt

Cố vấn học tập là những người chuyên trách hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình học tập ở các cơ sở giáo dục đại học và cho đến nay, cũng đã tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau về tên gọi của đội ngũ này. Cùng với đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hỗ trợ cho sinh viên của đội ngũ này cũng khác nhau. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp quan sát, phân tích sản phẩm hoạt động và phỏng vấn sâu các cố vấn học tập, cán bộ quản lý, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở vùng Nam Bộ, từ đó nghiên cứu đề xuất mô hình nhân cách, bộ tiêu chí về cố vấn học tập làm cơ sở cho việc đánh giá và các biện pháp phát triển đội ngũ này.

Từ khóa: Cố vấn học tập, hỗ trợ, sinh viên.

ACTIVITIES OF ACADEMIC ADVISORS IN SOUTHERN EDUCATIONAL INSTITUTIONS AND RECOMMENDATIONS FOR EVALUATION CRITERIA

Phan Trong Nam^{1*}, Pham Minh Gian², and Vo Phuong Vy¹

¹Research Affairs Office, Dong Thap University, Vietnam

²Dong Thap University, Vietnam

*Corresponding author: ptnam@dthu.edu.vn

Article history

Received: 31/5/2022; Received in revised form: 30/6/2022; Accepted: 27/7/2022

Abstract

Academic advisors are those dedicated to assisting students during their studies in higher educational institutions and, till now, there are several different ways to understand their title. Along with that, student-supporting level by this team varies considerably. This research utilized observing, analyzing activity products, and in-depth interviews with academic advisors, managers, students in higher educational institutions in the Southern region are carried to investigate and propose personality model and set of criteria as the basis for evaluating and developing measures for academic advisors.

Keywords: Academic advisor, support, student.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.4.2022.962>

Trích dẫn: Phan, T. N., Phạm, M. G., & Võ, P. V. (2022). Hoạt động của cố vấn học tập trong các cơ sở giáo dục đại học ở vùng Nam Bộ và đề xuất các tiêu chí đánh giá. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(4), 15-20. <https://doi.org/10.52714/dthu.11.4.2022.962>.

1. Đặt vấn đề

Đối với giáo dục đại học thế giới, để làm tốt nhiệm vụ cố vấn học tập thì đội ngũ này phải được đào tạo từ các ngành trợ giúp như: Tư vấn, Tham vấn, Giáo dục, Công tác xã hội và phải có được những kỹ năng tư vấn cơ bản như lắng nghe, đặt câu hỏi, nói lời thông cảm... Tuy nhiên, ở Việt Nam, cố vấn học tập hiện đang là các giảng viên ở nhiều chuyên ngành được phân công kiêm nhiệm công việc của cố vấn học tập. Thực tế này đã cho nhiều người có quan niệm “cố vấn học tập” là tên gọi mới của nhiệm vụ cũ “giáo viên chủ nhiệm”, đồng thời đã làm giảm vai trò, trách nhiệm của cố vấn học tập. Vì vậy, vấn đề nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập ở các trường đại học của Việt Nam là một vấn đề cần quan tâm.

Cùng với đó, phương thức đào tạo trực tuyến đã được áp dụng ở hầu hết các trường đại học trên thế giới với nhiều mức độ khác nhau, từ việc ứng dụng máy tính hỗ trợ cho đào tạo, tới việc sử dụng E-learning như một phần của quá trình đào tạo hay thậm chí là đào tạo hoàn toàn trực tuyến, không cần người học phải tới các lớp học truyền thống. Việc triển khai áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến sẽ giúp cho việc trao đổi thông tin, truyền đạt tri thức, việc tổ chức lớp học linh hoạt ở mọi lúc, mọi nơi, sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin đối với giáo dục trở nên cấp bách hơn. Tuy nhiên, ở Việt Nam, hình thức đào tạo trực tuyến mới trong giai đoạn phát triển, chưa có bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng riêng đối với các trường đại học tổ chức đào tạo theo phương thức trực tuyến. Vì vậy, cho đến nay các trường đại học ứng dụng đào tạo trực tuyến chủ yếu dựa trên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn lực của mỗi trường ở mức độ khác nhau và còn những hạn chế nhất định, chưa có sự đầu tư nhiều về học liệu điện tử, ... đội ngũ quản lý, cán bộ kỹ thuật, giảng viên chuyên môn và phương pháp sư phạm phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến.

Đặc biệt, trong những ngày đầu của năm 2020, khi đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội của toàn cầu thì vấn đề tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục càng được quan tâm nhiều hơn. Để đối phó với đại dịch COVID-19 các cơ sở giáo dục ở Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng đã triển khai mạnh mẽ hình thức đào tạo trực tuyến. Thực tế này đã đòi hỏi

phải có những biện pháp cụ thể để hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, theo chúng tôi lực lượng tiên phong và trực tiếp cần quan tâm nhiều nhất chính là đội ngũ học tập. Muốn triển khai được yêu cầu nói trên cần có thông tin ban đầu về mức độ hỗ trợ của cố vấn học tập dành cho sinh viên trong thời gian vừa qua và các vấn đề thuộc về nhu cầu của đội ngũ cố vấn học tập và các cấp quản lý trong các cơ sở giáo dục đại học.

Những nghiên cứu ban đầu của chúng tôi sẽ bắt đầu từ việc tổng hợp quan niệm về cố vấn học tập, mức độ hỗ trợ của cố vấn học tập dành cho sinh viên, công tác tuyển chọn, bổ nhiệm, sử dụng cố vấn học tập trong các cơ sở giáo dục đại học ở vùng Nam Bộ trong thời gian vừa qua. Đồng thời, cũng từ các kết quả này chúng tôi xây dựng mô hình nhân cách cho người cố vấn học tập trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về cố vấn và cố vấn học tập

2.1.1. Quan niệm về cố vấn

Theo từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh, cố vấn có nghĩa là để cho người ta bàn hỏi. Người không có thủ định riêng, chỉ để bày tỏ ý kiến (conseiller), (Đào, 2003).

Còn theo Hoàng Phê, (2000) cố vấn được hiểu là tham gia đóng góp ý kiến về vấn đề được hỏi, nhưng không điều khiển quá trình hành động của người được tư vấn, đó là “sự đóng góp ý kiến về những vấn đề được hỏi đến, nhưng không có quyền quyết định” (Hoàng, 2000).

Theo Trần Thị Minh Đức trong cuốn *Giáo trình tham vấn tâm lý*. Cố vấn là một chuyên gia trong những lĩnh vực nhất định, giúp thân chủ đưa ra ý kiến quyết định bằng cách đưa ra lời khuyên về mặt chuyên môn cho thân chủ, trọng tâm của cuộc nói chuyện thường tập trung vào nhà cố vấn, không quan tâm chuyển tải sự thấu cảm và chấp nhận tới thân chủ. Quan hệ giữa người được hỏi và người hỏi là quan hệ thứ bậc trên dưới. Quan hệ tương tác là quan hệ một chiều, người cố vấn dựa vào hiểu biết, kiến thức của mình cho lời khuyên, chỉ dẫn, nên kết quả của cuộc trò chuyện phụ thuộc vào kiến thức và hiểu biết của người cố vấn (Trần, 2016).

Hiện nay, ở Việt Nam tồn tại một số thuật ngữ tương đồng như tư vấn (Consultation), cố vấn

(Advising), tham vấn (Counseling), các thuật ngữ này đều được dịch là tư vấn, tuy nhiên, mỗi thuật ngữ có trường nghĩa và sử dụng khác nhau. Trong thực tế, thuật ngữ cố vấn được sử dụng theo cả nghĩa từ loại động từ và từ loại danh từ. Theo nghĩa của từ loại động từ thì cố vấn là đưa ra ý kiến, lời khuyên cho ai đó tham khảo khi giải quyết một công việc quan trọng (ví dụ: cố vấn cho cấp trên, cố vấn cho người đồng cấp, cố vấn cho người kế nhiệm).

Như vậy, cố vấn là người có kiến thức kinh nghiệm về một lĩnh vực nào đó, và được người khác đến hỏi xin sự chỉ bảo, trợ giúp; hay nói cách khác cố vấn là người cho lời khuyên, định hướng, giúp người được hỏi nhận thức rõ hơn về vấn đề của mình, tìm ra giải pháp của vấn đề và hướng đi phù hợp.

Trên thế giới, với cách tiếp cận hiện đại, cách hiểu về thuật ngữ cố vấn có sự mở rộng. Thuật ngữ cố vấn không chỉ dừng lại ở trường nghĩa truyền thống là một hình thức góp ý kiến, cho lời khuyên khi được hỏi, không tập trung và quan tâm tới cảm xúc người được hỏi, mà người cố vấn có thể chủ động cung cấp thông tin, bày tỏ mong muốn giúp đỡ, hỗ trợ ngay cả khi không được hỏi hay yêu cầu, luôn tập trung vào thể mạnh và cảm xúc của thân chủ, coi người được hỏi là trung tâm của cuộc trò chuyện.

2.1.2. Cố vấn học tập

Cố vấn học tập là một chức danh trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ; xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của hệ thống tín chỉ. Xung quanh thuật ngữ này có nhiều cách hiểu khác nhau và được thể hiện thông qua các quan niệm tiêu biểu như sau:

Theo Hiệp hội cố vấn học tập Hoa Kỳ, cố vấn học tập là người thực hiện những tương tác có chủ định, có kế hoạch, có tính giáo dục với sinh viên; những tương tác này có thể làm tăng kết quả học tập của sinh viên; cố vấn học tập là người tổng hợp và tổ chức giáo dục trải nghiệm của sinh viên dựa trên nguyện vọng, khả năng và cuộc sống ngoài khuôn khổ học đường và thời khóa biểu.

Còn theo các tác giả nước ngoài như: Brian Gillispie, Virgiana N. Gordon, W.R.H., Susan D. Bates, Philippe A (Academic adviser) là người làm việc trong trường học, giúp sinh viên lựa chọn một cách đúng đắn các môn học phù hợp để có thể đạt được những thành công trong mục tiêu đào tạo.

Ở Việt Nam, khái niệm cố vấn học tập ra đời sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2007).

Theo tác giả Trần Thị Minh Đức, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Văn Vân thì cố vấn học tập xét trong môi trường đại học, là người tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của sinh viên; là người bảo vệ lợi ích cao nhất của sinh viên. (Trần, 2012).

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tại Thông tư ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy thì cố vấn học tập được quy định như sau: “Căn cứ vào điều kiện cụ thể, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc trường khoa phân công giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập cho sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt qui chế, qui định về đào tạo. Cơ sở giáo dục đại học có thể phân công một giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập và chủ nhiệm lớp. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Như vậy, có thể cố vấn học tập là một chức danh do hiệu trưởng bổ nhiệm, đồng thời cố vấn học tập cũng là thành viên trong các khoa/viện của trường đại học, có nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp sinh viên trong quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, để sinh viên thích ứng với hoạt động học tập trong cơ sở giáo dục đại học, đạt được mục tiêu học tập và nghề nghiệp.

2.2. Thực tiễn về hoạt động của cố vấn học tập trong các cơ sở giáo dục công lập ở Việt Nam

Trong quá trình nghiên cứu về cố vấn học tập, nhóm nghiên cứu đã phân tích các quy định về nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục đại học ở vùng Nam Bộ, đồng thời trực tiếp trao đổi, lắng nghe ý kiến phản hồi của sinh viên; các cố vấn học tập; viên chức các đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác cố vấn học tập và lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học phụ trách về công tác này để làm rõ về vấn đề quan tâm, ở các khía cạnh cụ thể như sau: Mức độ và phương thức tiếp xúc giữa cố vấn học tập với sinh viên; tiêu chí lựa chọn và bổ nhiệm cố vấn học tập; các chế độ dành cho cố vấn học tập trong giai đoạn hiện nay. Từ

những phương pháp nêu trên, nhóm nghiên cứu khái lược về kết quả cụ thể như sau:

- Trường Đại học An Giang: Sinh viên đã hài lòng về kết quả hỗ trợ của cố vấn học tập dành cho sinh viên trong thời gian vừa qua và mong muốn sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ hơn trong thời gian tới. Hình thức trao đổi được sử dụng nhiều nhất trong quá trình trao đổi giữa cố vấn học tập và sinh viên là mạng xã hội. Đến nay, Nhà trường chưa xây dựng tiêu chí lựa chọn và bổ nhiệm cố vấn học tập. Về cơ bản, nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập.

- Trường Đại học Kiên Giang: Hình thức trao đổi chủ yếu giữa cố vấn học tập và sinh viên là mạng xã hội và sinh viên hài lòng với phương thức trao đổi này. Đến nay, Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; tuy nhiên vẫn trong giai đoạn xây dựng dự thảo quy định cụ thể về cố vấn học tập; Nhà trường đang dự kiến thực hiện mô hình cố vấn học tập theo hướng cho sinh viên được đăng ký cố vấn học tập.

- Trường Đại học Bạc Liêu: Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; đến nay, nhà trường vẫn chưa xây dựng các quy định cụ thể về cố vấn học tập; trong quá trình hoạt động đôi khi việc bổ nhiệm cố vấn học tập nhằm giúp giảng viên đủ giờ làm việc; thực tế, đội ngũ được giao nhiệm vụ cố vấn học tập cũng chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ về công việc đang thực hiện, vì vậy cần có các chuyên đề bồi dưỡng cho đội ngũ cố vấn học tập; cố vấn học tập sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên và sinh viên cảm thấy hài lòng với kết quả và phương thức trao đổi này.

- Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; đến nay, nhà trường chưa xây dựng các quy định cụ thể về cố vấn học tập; các cơ sở giáo dục đại học cần đánh giá năng lực của cố vấn học tập từ góc nhìn của sinh viên; cố vấn học tập sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên và sinh viên mong muốn sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ của cố vấn học tập trong thời gian sắp tới.

- Trường Đại học Cần Thơ: Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; Nhà trường rất quan tâm đến kết quả tốt nghiệp của sinh viên và

giao cho cố vấn chuyên trách quản lý các sinh viên tồn đọng/không tốt nghiệp đúng hạn; Nhà trường đã xây dựng quy định về nhiệm vụ của cố vấn học tập; tuy nhiên trong quy định này chưa đưa ra yêu cầu về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập. Trong thời gian qua, cố vấn học tập sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên và sinh viên hài lòng với kết quả và phương thức trao đổi này.

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long: Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chí để bổ nhiệm cố vấn học tập. Trong thời gian qua, cố vấn học tập trao đổi với sinh viên thông qua mạng xã hội là chủ yếu.

- Trường Đại học Thủ Dầu Một: Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; đến nay, nhà trường vẫn chưa xây dựng các tiêu chí cụ thể về cố vấn học tập; trong quá trình hoạt động đôi khi việc bổ nhiệm cố vấn học tập nhằm giúp giảng viên đủ giờ làm việc; thực tế, đội ngũ được giao nhiệm vụ cố vấn học tập cũng chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ về công việc đang thực hiện, vì vậy cần có hoạt động bồi dưỡng để cố vấn học tập làm tốt công việc của mình; cố vấn học tập sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên là chủ yếu.

- Trường Đại học Đồng Nai: Trong những năm qua, nhà trường đã gặp nhiều khó khăn nên việc quan tâm đến sinh viên và đội ngũ cố vấn học tập cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Nhà trường đã cố gắng để đảm bảo các chế độ đến công tác cố vấn học tập; trong tương lai, Nhà trường sẽ xây dựng quy định cụ thể về cố vấn học tập; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cố vấn học tập của nhà trường sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên là chủ yếu và sinh viên hài lòng với sự hỗ trợ của cố vấn học tập và phương thức đã được sử dụng trong quá trình trao đổi thông tin.

- Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Đến nay, Nhà trường đã đảm bảo các chế độ cho đội ngũ cố vấn học tập; đồng thời, Nhà trường rất quan tâm đến kết quả tốt nghiệp của sinh viên và nhấn mạnh đến vai trò của cố vấn học tập đối với kết quả này; Nhà trường chưa xây dựng các quy định cụ thể về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập;

trong tương lai, Nhà trường sẽ xây dựng quy định cụ thể về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập. Yếu tố được nhấn mạnh trong nhân cách của người cố vấn học tập đó chính là tinh thần trách nhiệm và sự yêu thích đối với công việc được giao. Trong thời gian qua, đội ngũ cố vấn học tập của Nhà trường sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên là chủ yếu và sinh viên hài lòng với phương thức trao đổi này.

Từ các phân tích và ghi chép trên có thể đi đến nhận định chung: Các cơ sở giáo dục đại học đã rất quan tâm đến đội ngũ cố vấn học tập và đảm bảo chế độ cho đội ngũ này. Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chí để giao nhiệm vụ cố vấn học tập nên các cơ sở giáo dục đại học chưa xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chí dành cho cố vấn học tập làm cơ sở cho việc phân công/bổ nhiệm thay đổi cố vấn học tập và đánh giá hiệu quả làm việc của cố vấn học tập. Trong quá trình trao đổi, nhóm nghiên cứu nhận thấy, hiện nay, cố vấn học tập đang sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên vì vậy cần có các hoạt động hỗ trợ giúp cố vấn phát triển ứng dụng mạng xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cố vấn học tập.

2.3. Đề xuất tiêu chí đánh giá về cố vấn học tập trong giai đoạn hiện nay

Nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình nhân cách của cố vấn học tập trong giai đoạn hiện nay bao gồm 2 thành phần chính: Phẩm chất và năng lực.

- Về phẩm chất, cố vấn học tập cần có các phẩm chất cơ bản như sau: Yêu thích các công việc của cố vấn học tập; yêu thương, tôn trọng và sẵn sàng hòa đồng với sinh viên; đam mê, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến sinh viên; khách quan, công bằng trong đánh giá sinh viên; luôn bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của sinh viên.

- Về năng lực, nhóm nghiên cứu đề xuất 3 nhóm năng lực thành phần cụ thể như sau: nhóm năng lực giao tiếp với sinh viên; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực về công nghệ thông tin và đào tạo trực tuyến.

+ Nhóm năng lực giao tiếp với sinh viên cần có các năng lực cụ thể như sau: Năng lực đặt câu hỏi đối với sinh viên; năng lực cung cấp thông tin cho sinh viên; năng lực lắng nghe sinh viên; năng lực

quan sát trong giao tiếp; năng lực nói lời cảm thông với sinh viên; năng lực xử lý tình huống im lặng của sinh viên; năng lực động viên khích lệ sinh viên; năng lực phản hồi cho sinh viên; năng lực đưa lời khuyên đối với sinh viên.

+ Nhóm năng lực chuyên môn của cố vấn học tập bao gồm các năng lực cụ thể như sau: Năng lực quản lý thông tin sinh viên; năng lực tổ chức cho sinh viên nắm vững các quy chế của nhà trường; năng lực tư vấn, hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập; năng lực định hướng cho sinh viên trong việc lựa chọn chương trình học tập phù hợp; năng lực giám sát quá trình học tập của sinh viên; năng lực hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động tập thể và tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân; năng lực hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; năng lực hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao; năng lực phối hợp với cá nhân và đơn vị trong trường để giải quyết các nhu cầu chính đáng của sinh viên.

+ Nhóm năng lực về công nghệ thông tin và đào tạo trực tuyến cần có các năng lực như sau: Năng lực hướng dẫn sinh viên sử dụng các phần mềm đào tạo; năng lực hướng dẫn sinh viên khai thác các tính năng của internet để phục vụ cho việc học tập; năng lực sử dụng mạng xã hội để trao đổi với sinh viên và phụ huynh.

- Thang đo đánh giá về cố vấn học tập được xây dựng theo 5 mức độ, các biểu hiện về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập được đánh giá từ 1 đến 5 (Từ ít biểu hiện đến biểu hiện rất rõ).

Để đánh giá khách quan, toàn diện về đội ngũ cố vấn học tập, nhóm nghiên cứu đề xuất 3 lực lượng chính: Cố vấn học tập tự đánh giá về các phẩm chất và năng lực của bản thân; đại diện sinh viên tham gia đánh giá về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập; cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục đại học tham gia đánh giá về phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập.

3. Kết luận

Cố vấn học tập có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học. Trong những năm qua, các cơ sở giáo dục đại học công lập ở vùng Nam Bộ đã quan tâm

đến đội ngũ cố vấn học tập và đảm bảo các chế độ theo quy định cho đội ngũ này. Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí lựa chọn để bổ nhiệm/phân công nhiệm vụ cho cố vấn học tập nên đôi khi lựa chọn để bổ nhiệm của đội ngũ này của các cơ sở giáo dục đại học chưa đạt được như mong muốn. Thực tế này, có ảnh hưởng đáng kể đến sự hỗ trợ của cố vấn học tập dành cho sinh viên cũng như công tác đánh giá đội ngũ này. Vì vậy, để nâng cao chất lượng công tác cố vấn học tập cần xây dựng được mô hình nhân cách với các tiêu chí về phẩm chất và năng lực tối thiểu cần có để làm cơ sở cho việc lựa chọn, sử dụng và đánh giá đội ngũ cố vấn học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường./.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số B2021.SPD.05.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Đào, D. A. (2003). *Từ điển Hán - Việt*. Hà Nội: NXB Văn hóa - Thông tin.
- Hoàng, P. (2002). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Trần, T. M. Đ. (2012). *Cố vấn học tập trong các trường đại học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần, T. M. Đ. (2012). *Giáo trình tham vấn tâm lý*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trường Đại học Cần Thơ. (2020). *Quyết định ban hành quy định về công tác cố vấn học tập*.